

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP, ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-BXD , ngày 22/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 29/2026/TT-BTC , ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai

thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNEID.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3184/TTr-SXD, ngày 24/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính công bố trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để ph/h);
- Lưu: VT, Hcc4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
TTHC CẤP TỈNH; CẤP XÃ					
Lĩnh vực: Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc					
1	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập (mã TTHC 1.014157)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp: + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888). + Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu.(Địa chỉ: Số 005 Điện Biên Phủ, Phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu) - Điện thoại: 02133.911.136. + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Qua hệ thống bưu chính công ích. - Trực tuyến toàn trình qua Cổng Dịch	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;</i> - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'; - Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng					
2	Cấp mới chứng chỉ hành nghề	Trả kết quả đánh giá hồ sơ	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp:	- <i>Tiếp nhận trực tiếp:</i> 90.000	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	hoạt động xây dựng (1.013237)	(thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/ không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ. - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày	+ Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888). + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Qua hệ thống bưu chính công ích. - Trực tuyến toàn trình qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'; - Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.	<i>đồng/ chứng chỉ.</i> <i>- Tiếp nhận trực tuyến: 45.000 đồng/ chứng chỉ.</i>	dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - <i>Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		kể từ ngày sát hạch.			chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNEID.
3	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013219)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp: + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà số 2, Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888). + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Qua hệ thống bưu chính công ích. - Trực tuyến toàn trình qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30';	- Tiếp nhận trực tiếp: 90.000 đồng/ chứng chỉ. - Tiếp nhận trực tuyến: 45.000 đồng/ chứng chỉ.	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.		chỉ hành nghề kiến trúc sư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNEID.
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013217)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện, cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp: + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại:	- Tiếp nhận trực tiếp: 45.000 đồng/ chứng chỉ. - Tiếp nhận trực tuyến: 22.500	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			02133.796.888). + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Qua hệ thống bưu chính công ích. - Trực tuyến toàn trình qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'; - Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.	<i>đồng/ chứng chỉ.</i>	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - <i>Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</i> - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNEID.</i>

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là nội dung thay đổi

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kiến trúc
2	1.008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kiến trúc
3	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kiến trúc
4	1.008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kiến trúc
5	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kiến trúc

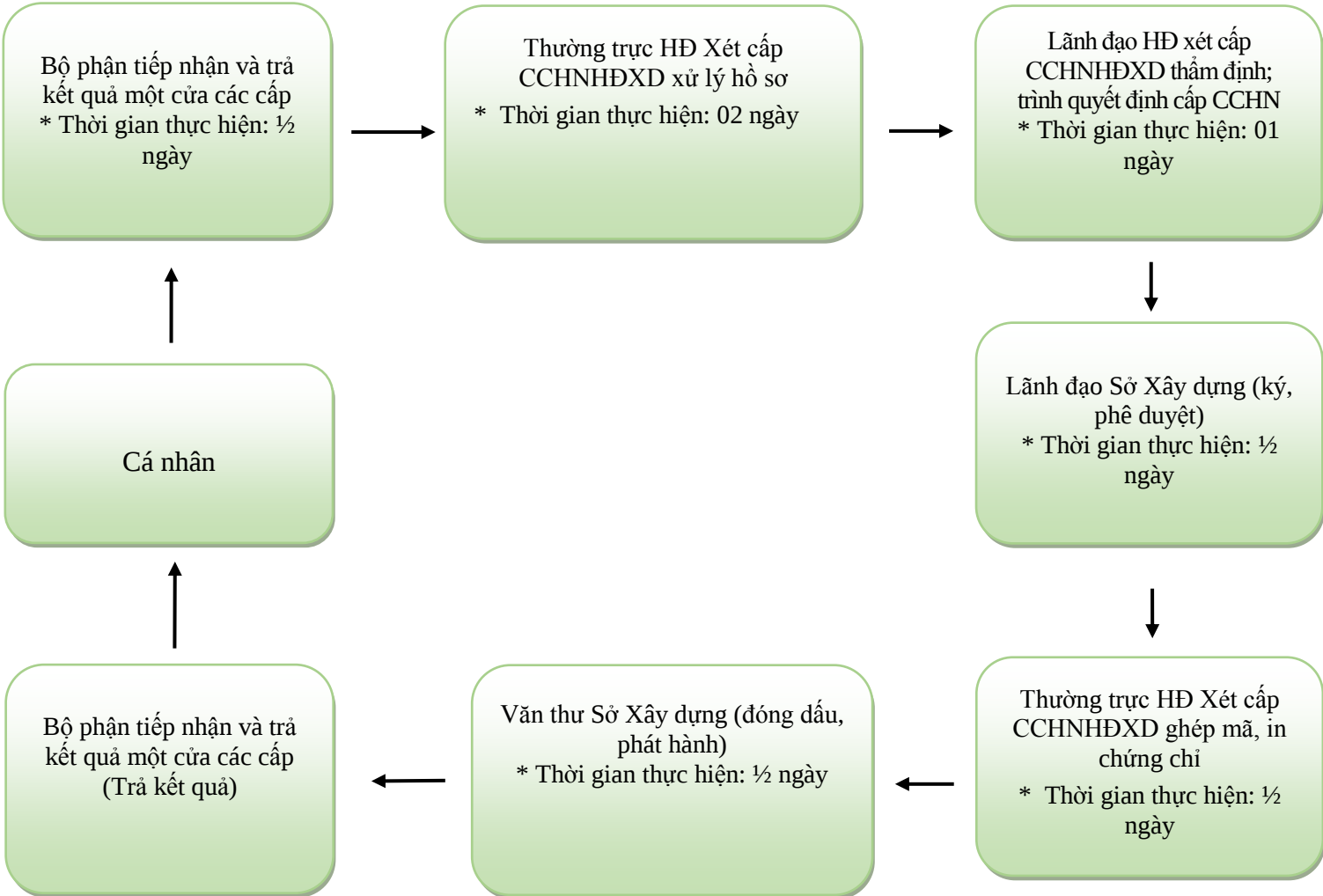
Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
A	Lĩnh vực: Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	
1	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014157 Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<i>* Đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] A --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B --> D[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 2,5 ngày] D --> E[Chuyên viên phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 14 ngày] E -.-> D D --> F[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> C C --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		* Đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 17 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for resolving TTHC (Administrative Procedures) for urban and rural planning within a commune-level administrative boundary. The process begins with the receiving and one-stop service unit (A), which then proceeds to the Economic or Urban Planning and Construction Department (B). From B, the process moves to the Economic or Urban Planning and Construction Department (C), then to the Economic or Urban Planning and Construction Department (D), then to the Economic or Urban Planning and Construction Department (E), and finally to the receiving and one-stop service unit (F). The process concludes with the organization or individual (G) receiving the results, which are then returned to the receiving and one-stop service unit (A) for final processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
B	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng	
2	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013237 Thời gian thực hiện: <i>Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ.</i> <i>- Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày sát hạch.</i>	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ xét cấp CCHN/HĐXD xử lý hồ sơ; Tổ chức thi sát hạch * Thời gian thực hiện: 42,5 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHN/HĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Thường trực HĐ xét cấp CCHN/HĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 08 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] H --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013219 Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHDXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHDXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHDXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013217 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	 <pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] </pre>